|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC  **BỘ MÔN BỆNH LÝ VÀ**  **PHẪU THUẬT MIỆNG HÀM MẶT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2019* |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN BỆNH HỌC MIỆNG VÀ HÀM MẶT 2**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: OPA332

**-** Số tín chỉ: 03 (*1LT/2TH)*

- Loại học phần: bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Bệnh học miệng và hàm mặt 1.

- Các học phần song hành:...................................................................................

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):.............................................................

- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bệnh lý và Phẫu thuật miệng hàm mặt.

- Số tiết quy định đối với các hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| + Nghe giảng lý thuyết : 12 tiết  + Thảo luận: 03 tiết  + Làm bài tập: .............................tiết  + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết | + Hoạt động theo nhóm:................tiết  + Tự học:.......................................giờ  + Tự học có hướng dẫn:.................giờ  + Bài tập lớn (tiểu luận):................giờ |

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | Ths. Nguyễn Nam Hà | 0989767612 | [nguyennamha@tump.edu.vn](mailto:nguyennamha@tump.edu.vn) | Phó TBM  GVBM |
| 2 | Ths. Vũ Ngọc Tú | 0975969498 | [vungoctu@tump.edu.vn](mailto:vungoctu@tump.edu.vn) |  |
| 3 | Bs. Nguyễn Đăng Thắng | 0985563224 | [nguyendangthang@tump.edu.vn](mailto:nguyendangthang@tump.edu.vn) |  |
| 4 | Bs. Đỗ Thị Thanh Tâm | 0963556823 | [dothithanhtam@tump.edu.vn](mailto:dothithanhtam@tump.edu.vn) |  |
| 5 | Bs. Phùng Thủy Tiên | 0392272567 | [phungthuytien@tump.edu.vn](mailto:phungthuytien@tump.edu.vn) |  |
| 6 | TS Hoàng Tiến Công | 0913351248 | [hoangtiencong@tump.edu.vn](mailto:hoangtiencong@tump.edu.vn) | Mời giảng |
| 7 | Ths Nguyễn Văn Ninh | 0912551768 | [nguyenvanninh@tump.edu.vn](mailto:nguyenvanninh@tump.edu.vn) | Mời giảng |
| 8 | PGS.TS Lê Ngọc Tuyến | 0913363631 | [lengoctuyen@gmail.com](mailto:lengoctuyen@gmail.com) | Mời giảng |
| 9 | Ths. Lê Ngọc Uyển | 0915531664 | [lengocuyen@tump.edu.vn](mailto:lengocuyen@tump.edu.vn) | Mời giảng |

**3. Mục tiêu của học phần**

- Yêu cầu về kiến thức

+ Trình bày được triệu chứng, phương pháp chấn đoán khối u ác tính vùng hàm mặt thường gặp

+ Trình bày được triệu chứng, phương pháp chẩn đoán và xử trí bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt, các thể đau vùng hàm mặt thường gặp.

**+** Vận dụng được các kiến thức vào chẩn đoán các bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt và u ác tính vùng hàm mặt thường gặp.

+ Giải thích được cơ chế các thể đau vùng hàm mặt thường gặp.

- Yêu cầu về kỹ năng

+ Khám và chẩn đoán được bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt và u ác tính vùng hàm mặt thường gặp

+ Ra chỉ định điều trị đúng đối với các bệnh lý đau vùng hàm mặt thường gặp.

+ Tư vấn được cách phòng các bệnh ung thư vùng mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm và bệnh hạch cổ mặt cho cộng đồng.

- Yêu cầu về thái độ

+ Coi trọng việc chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp vùng miệng hàm mặt

+ Nhận thức tầm quan trọng của học phần bệnh học miệng trong mối tương quan các chuyên khoa của chuyên ngành răng hàm mặt.

**4.** **Chuẩn đầu ra của học phần**

1.Vận dụng được các kiến thức vào chẩn đoán các bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt và u ác tính vùng hàm mặt thường gặp.

2. Giải thích được cơ chế các thể đau vùng hàm mặt thường gặp.

3. Khám và chẩn đoán được bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt và u ác tính vùng hàm mặt thường gặp

4. Ra chỉ định điều trị đúng đối với các bệnh lý đau vùng hàm mặt thường gặp.

5. Tư vấn được cách phòng các bệnh ung thư vùng mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm và bệnh hạch cổ mặt cho cộng đồng.

6. Nhận thức tầm quan trọng của học phần bệnh học miệng trong mối tương quan các chuyên khoa của chuyên ngành răng hàm mặt.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này gồm 2 phần: Lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết gồm kiến thức về triệu chứng lâm sàng, phương pháp chấn đoán và cách xử trí bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt, các thể đau vùng hàm mặt và khối u ác tính vùng hàm mặt,. Phần thực hành hướng dẫn kỹ năng cần thiết trong việc khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tuyến nước bọt, bệnh hạch cổ mặt và u ác tính vùng hàm mặt, đồng thời cung cấp kỹ năng tư vấn cách phòng ngừa các bệnh ung thư vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm và bệnh hạch cổ mặt cho cộng đồng. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,6,7,11,12,14,15,16 (mức độ 3) và 17,18 (mức độ 2).

**6.** **Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

*Mức 1: Thấp*

*Mức 2: Trung bình*

*Mức 3: Cao*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** | | | | | |
| CĐR 1 | CĐR 2 | CĐR 3 | CĐR 4 | CĐR 5 | CĐR6 |
| Bài 1 |  | 3 |  | 3 |  | 3 |
| Bài 2 | 3 |  | 3 |  | 3 | 3 |
| Bài 3 | 3 |  | 3 |  | 3 | 3 |
| Bài 4 | 3 |  | 3 |  | 3 | 3 |

**7. Danh mục tài liệu**

- Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn Bệnh lý và phẫu thuật miệng - hàm mặt, Khoa Răng Hàm Mặt- Đại học Y Dược Thái Nguyên, “*Bệnh học miệng*”, Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

2. Viện Đào Tạo Răng Hàm Mặt – Đại học Y Hà Nội, *” Bệnh lý và phẫu thuật hàm tập I, II ”*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, 2013.

3. Bộ môn Răng Hàm Mặt- Đại học Y Hà Nội, “*Răng hàm mặt Tập III*”, Nhà xuất bản Y học, 1977.

4. Huỳnh Anh Lan và cs, “*Bệnh học miệng*”, Nhà xuất bản Y học, 2000

5. Brad N, Douglas D.D, Carl M.A, Jerry B, “[Oral & Maxillofacial Pathology](http://www.amazon.com/Oral-Maxillofacial-Pathology-Brad-Neville/dp/0721690033/ref=sr_1_2?ie=UTF8&s=books&qid=1200296003&sr=1-2)”, 2nd ed, W. B. Saunders, 2001

**8. Nhiệm vụ của người học**

**8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận**

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

**8.2. Phần thí nghiệm, thực hành** (nếu có)

- Tham gia đủ 100% giờ thực hành.

- Thực hiện chỉ tiêu lâm sàng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chỉ tiêu** | **Số ca** |
| 1 | Khám, phát hiện, chỉ định điều trị đau vùng hàm mặt. | 5 |
| 2 | Khám, phát hiện, chỉ định điều trị các bệnh lý tuyến nước bọt | 5 |
| 3 | Khám, phát hiện, chỉ định điều trị ung thư vùng hàm mặt. | 2 |
| 4 | Khám, phát hiện chỉ định điều trị bệnh viêm hạch cổ mặt | 1 |
| 5 | Khám, phát hiện, chỉ định điều trị bệnh u hạch cổ mặt | 1 |
| 6 | Khám, chẩn đoán một số tổn thương niêm mạc miệng thường gặp | 3 |

**8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không**

**8.4. Phần khác: Không**

**9. Phương pháp giảng dạy**

- Phần lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận

- Phần thực hành: Giảng lâm sàng, giảng bên giường bệnh, tình huống,...

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức** | **Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá** | **Tiêu chí đánh giá**  **(Theo thang điểm 10)** | **Trọng số** |
| 1 | Bài kiểm tra thường xuyên | - Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức của sinh viên qua một giai đoạn học tập  - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, tình huống | Thang điểm theo đáp án | 16,67% |
| 2 | Điểm chuyên cần | - Đánh giá mức độ chuyên cần, ý thức tự học của sinh viên.  - Phương pháp đánh giá: Đánh giá chỉ tiêu lâm sàng đã thực hiện được. | Số chỉ tiêu thực hiện trên tổng số chỉ tiêu | 8,33% |
| 3 | Bệnh án | Đánh giá khả năng tổng hợp kiến thức và phân tích trong thực hành lâm sàng.  Phương pháp đánh giá: Chấm bệnh án | Chấm theo phiếu chấm | 8,33% |
| 4 | Bài thi lâm sàng | Đánh giá khả năng áp dụng kiến thức trong thực hành lâm sàng.  Phương pháp đánh giá: Thi lâm sàng trên người bệnh. | Đánh giá | 16,67% |
| 5 | Thi kết thúc học phần | Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung đánh giá chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.  Phương pháp đánh giá: Thi tự luận, Thời gian: 90 phút. |  | 50% |

Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

**11. Nội dung chi tiết học phần**

**11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận** (Tổng số tiết: 15)

**Bài 1: Đau vùng hàm mặt.**

( Tổng số tiết: 2; số tiết lý thuyết :1; số tiết thảo luận: 1)

1. Đại cương đau vùng mặt

2. Đau mặt không liên tục

2.1. Đau dây thần kinh V

2.2. Đau dây IX

3. Đau mặt liên tục

4. Đau ám ảnh

***Thảo luận: Kiểm soát đau trong đau vùng hàm mặt***

**Bài 2: Bệnh lý tuyến nước bọt**

( Tổng số tiết: 6; số tiết lý thuyết :5 ; số tiết thảo luận: 1)

1. Đại cương về tuyến nước bọt

2. Các bệnh lý tuyến nước bọt

**2.1. Rối loạn tiết nước bọt**

2.1.1. Chứng nhiều nước bọt

2.1.2. Chứng khô miệng

**2.2. Sỏi tuyến nước bọt**

**2.3. Viêm tuyến nước bọt**

2.3.1. Viêm cấp tính

2.3.2. Viêm mạn tính

**2.4. U hỗn hợp tuyến nước bọt**

**2.5. U ác tính tuyến nước bọt**

***Thảo luận: : Ưu nhược điểm của các phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán bệnh lý tuyến nước bọt***

**Bài 3: Bệnh hạch cổ mặt**

( Tổng số tiết: 2; số tiết lý thuyết :2 ; số tiết thảo luận: 0)

1. Viêm hạch cổ mặt

1.1. Viêm hạch cổ mặt cấp tính

1.2. Viêm hạch cổ mặt mạn tính

2. Bệnh Hodgkin

3. U lympho ác tính không Hodgkin

**Bài 4: U ác tính vùng hàm mặt**

( Tổng số tiết: 5; số tiết lý thuyết :4 ; số tiết thảo luận: 1)

1. Đại cương.

2. Các tổn thương tiền ung thư.

3. Các hình thái lâm sàng của ung thư vùng miệng – hàm mặt

4. Ung thư biểu mô niêm mạc miệng.

4.1 phân loại theo vị trí

4.2 triệu chứng

4.3 chẩn đoán

4.4. điều trị

5. Ung thư xương hàm

5.1. Ung thư biểu mô xương hàm

5.2. Sarcom xương hàm

6. Các phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán ung thư.

***Thảo luận: Phát hiện ung thư sớm trong cộng đồng***

**11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm** (Tổng số tiết: 30)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài 1 | Khám, chẩn đoán và điều trị đau vùng hàm mặt | 6 tiết |
| Bài 2 | Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý tuyến nước bọt | 6 tiết |
| Bài 3 | Khám, chẩn đoán bệnh niêm mạc miệng | 6 tiết |
| Bài 4 | Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh hạch cổ mặt | 6 tiết |
| Bài 5 | Khám, chẩn đoán và điều trị u ác tính vùng hàm mặt | 6 tiết |
| Tổng | | 30 tiết |

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần**: Ngày tháng năm 2019

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN**  **Nguyễn Nam Hà** | **CHỦ TỊCH HĐ KHĐT KHOA**  **Hoàng Tiến Công** |